

CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /HYE-QLDN2
V/v: Ưu đãi thuế TNDN

Hưng Yên, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty CP Dịch vụ thương mại và phát triển hạ tầng Hưng Yên
Mã số thuế: 0901053670
Địa chỉ: Thôn Bình Hồ, xã Xuân Trúc, tỉnh Hưng Yên

Trả lời văn bản số 06/2026/HTHY ngày 03/02/2026 của Công ty CP Dịch vụ thương mại và phát triển hạ tầng Hưng Yên (sau đây gọi là Công ty) đề nghị hướng dẫn chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), Thuế tỉnh Hưng Yên có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN):

+ Tại Điều 18 quy định về điều kiện áp dụng ưu đãi thuế TNDN (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 10 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính);

+ Tại khoản 4, khoản 6 Điều 19 quy định về thuế suất ưu đãi:

“4. Thuế suất ưu đãi 20% trong thời gian mười năm (10 năm) áp dụng đối với:

a) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 218/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

...

Doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư mới vào các lĩnh vực, địa bàn ưu đãi thuế quy định tại khoản này kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 áp dụng thuế suất 17%.

...

6. Thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi quy định tại Điều này được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có doanh thu từ dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế.”

+ Tại khoản 3 Điều 20 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính (Đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 6 Thông tư 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính) quy định về thời gian miễn giảm thuế:

“3. Miễn thuế 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới quy định tại Khoản 4 Điều 19 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính và thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại Khu công nghiệp (trừ Khu công nghiệp nằm trên địa bàn có điều kiện – kinh tế xã hội thuận lợi).”

+ Tại khoản 4 Điều 20 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính (Đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 12 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính) quy định thời gian miễn, giảm thuế TNDN như sau:

“4. Thời gian miễn thuế, giảm thuế quy định tại Điều này được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế. Trường hợp doanh nghiệp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư mới thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư dự án đầu tư mới phát sinh doanh thu.”

- Căn cứ Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế TNDN:

+ Tại khoản 3 Điều 18 quy định về nguyên tắc, đối tượng áp dụng ưu đãi thuế TNDN:

“3. Địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm:

a) Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư, trừ địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại số thứ tự 55 Phụ lục III danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ);

b) Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư, trừ địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn quy định tại số thứ tự 55 Phụ lục III danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ);

c) Khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung.”

+ Tại Điều 19 quy định về thuế suất ưu đãi;

+ Tại khoản 1 Điều 25 quy định về điều khoản chuyển tiếp:

“1. Doanh nghiệp có dự án đầu tư mới trước ngày Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp có hiệu lực còn đang trong thời gian hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, kể cả trường hợp dự án đầu tư mới chưa được hưởng ưu đãi theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành, thì được hưởng ưu đãi cho thời gian còn lại theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc được chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư hoặc được phép đầu tư theo quy định của pháp luật chuyên ngành; trường hợp mức ưu đãi tại Nghị định này cao hơn mức ưu đãi đang hưởng thì được chuyển sang áp dụng ưu đãi theo Nghị

định này cho thời gian còn lại. Thời gian còn lại quy định tại điểm này được tính từ kỳ tính thuế 2025.”

Căn cứ các quy định nêu trên và theo trình bày của Công ty, Thuế tỉnh Hưng Yên đề nghị Công ty căn cứ hoạt động của doanh nghiệp và tình hình thực tế của dự án đầu tư và quy định tại Điều 18 Thông tư 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 10 Thông tư 96/2015/TT-BTC), khoản 4 và khoản 6 Điều 19 Thông tư 78/2014/TT-BTC, khoản 3 Điều 20 Thông tư 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 6 Thông tư 151/2014/TT-BTC), khoản 4 Điều 20 Thông tư 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 12 Thông tư 96/2015/TT-BTC) và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP nêu trên để xác định cụ thể ưu đãi về thuế TNDN.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị Công ty liên hệ Thuế tỉnh Hưng Yên (Phòng quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp số 2), địa chỉ: số 01 Nam Cao, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên để được giải đáp, hướng dẫn.

Thuế tỉnh Hưng Yên trả lời để Công ty CP Dịch vụ thương mại và phát triển hạ tầng Hưng Yên biết và thực hiện theo đúng quy định./.

**KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Thuế tỉnh;
- Phòng KTr2, NVDTTC;
- Website Thuế tỉnh;
- Lưu: VT, QLDN2.

Lê Đức Thuận